

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành giờ quy đổi các hoạt động
phục vụ cộng đồng tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế độ làm việc của giảng viên các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2121/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế Quy định chế độ làm việc của giảng viên Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-ĐHL ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Quy định chế độ làm việc của giảng viên trường Đại học Luật, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Đào tạo và Giám đốc Trung tâm Thực hành luật và Khởi nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định giờ và quy đổi các hoạt động phục vụ cộng đồng tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2023 - 2024. Các nội dung quy định giờ và quy đổi các hoạt động phục vụ cộng đồng trước đây trái với Quyết định này sẽ hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Đào tạo, Thực hành Luật và Khởi nghiệp, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐBCLGD, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Đức Lương

QUY ĐỊNH
GIỜ VÀ QUY ĐỔI CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 601 /QĐ-ĐHL ngày 18 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

I. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Văn bản này quy định giờ và quy đổi các hoạt động phục vụ cộng đồng đối với giảng viên cao cấp, giảng viên chính, giảng viên, giảng viên trợ giảng (giảng viên) để tính giờ thực hiện phục vụ cộng đồng trong năm học và một trong những căn cứ xét khen thưởng phục vụ cộng đồng, đánh giá, xếp loại viên chức và lao động hàng năm. Đối với cán bộ hành chính khuyến khích để xem xét, khen thưởng hoạt động phục vụ cộng đồng.

II. Mức chuẩn giờ phục vụ cộng đồng

1.1. Đối với giảng viên

- Giảng viên cao cấp (hạng I): 110 giờ.
- Giảng viên chính (hạng II): 230 giờ.
- Giảng viên (hạng III): 350 giờ.
- Giảng viên trợ giảng (hạng III): thực hiện 50% chế độ giảng viên .

1.2. Đối với chuyên viên/hành chính

Khuyến khích 50% số giờ tương ứng với ngạch giảng viên và tương đương.

III. Quy định giờ và mức quy đổi

Stt	Tên hoạt động	Số giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác quy đổi	Hồ sơ minh chứng
A	Phục vụ cộng đồng trong giáo dục đào tạo, tuyển sinh và truyền thông		
1	Cộng tác viên viết tin, bài trên website Trường, Đại học Huế	- Đại học Huế: 30 giờ/tin, bài - Trường: 20 giờ/ tin, bài - Khoa: 15 giờ/tin, bài	Xác nhận của đơn vị có viết tin, bài trên website

2	Quản trị viên, biên tập viên website, Fanpage Trường, Đại học Huế	24 giờ/năm	Xác nhận của đơn vị công tác và Quyết định (QĐ) cử cán bộ tham gia quản trị viên, biên tập viên website
3	Tham gia Ban/Tổ quảng bá tuyển sinh Trường, Đại học Huế	40 giờ/năm	Xác nhận của đơn vị công tác và Quyết định thành lập Ban/Tổ quảng bá tuyển sinh
4	Tham gia Ban/Tổ quảng bá tuyển sinh khoa, đơn vị	30 giờ/năm	Xác nhận của đơn vị công tác và Quyết định thành lập Ban/Tổ quảng bá tuyển sinh
5	Tham gia công tác tuyển sinh Đại học, sau Đại học của Đại học Huế, tuyển sinh Trường Đại học Luật	10 giờ/ngày	Xác nhận của đơn vị
6	Phụ trách website của đơn vị - cập nhật trang Website các Khoa (1-3 người/Khoa/năm)	20 giờ/năm	Có quy định của Trường
B	Phục vụ cộng đồng trong công tác xã hội, thiện nguyện		
8	Tham gia chương trình tiếp sức mùa thi tốt nghiệp THPT quốc gia	20 giờ/ngày	Xác nhận của đơn vị công tác và Quyết định cử cán bộ tham gia tiếp sức mùa thi
9	Tình nguyện phục vụ, hỗ trợ các đơn vị trong và ngoài Đại học Huế tổ chức, dịch thuật cho hội nghị, hội thảo, tiếp đón các đoàn khách quốc tế	20 giờ/ngày	Xác nhận của đơn vị công tác hoặc đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo
10	Tham gia các hoạt động tình nguyện	20 giờ/ngày	Xác nhận của đơn vị công tác và Quyết định cử cán bộ tham chiến dịch tình nguyện và hình thức khác
11	Tham gia đóng góp các quỹ bảo trợ, ủng hộ, tài trợ... do các đoàn thể của đơn vị tổ chức	20 giờ/lần	Xác nhận của tổ chức đoàn thể của đơn vị tổ chức
12		Trực tiếp tư vấn: 50 giờ/ ngày	Xác nhận của đơn vị công tác và đơn vị đến tư vấn

	Tham gia hoạt động tư vấn, hỗ trợ, phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật miễn phí	Thành viên tham gia chương trình: 30 giờ/ngày	
13	Tham gia hiến máu nhân đạo	Tham gia hiến máu: 32 giờ/lần Cộng tác viên tổ chức: 24 giờ/năm	Giấy xác nhận hiến máu nhân đạo/Xác nhận đơn vị tổ chức hoạt động hiến máu nhân đạo
14	Tham gia hoạt động phòng chống dịch bệnh, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ cứu nạn ...	30 giờ/ngày	Xác nhận của đơn vị công tác và đơn vị tổ chức hoạt động phòng chống dịch bệnh...
15	Đi thăm, tặng quà các đối tượng người có công và chính sách xã hội.	10 giờ/lượt	Xác nhận của đơn vị công tác và đơn vị đến thăm, tặng quà
16	Tham gia hoạt động văn nghệ cấp khoa trở lên, các đơn vị, Đoàn trường	15 giờ/buổi (bao gồm số buổi tập luyện, dự thi)	Diễn viên, BGK, Đạo diễn, biên kịch, Ban TC; Theo QĐ hoặc theo DS các đơn vị xác nhận
17	Tham gia hoạt động thể thao cấp khoa trở lên: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông....	- Cấp Quốc gia: 50 giờ/đợt - Cấp Đại học Huế: 30 giờ/đợt - Cấp Trường 20 giờ/đợt - Cấp Khoa: 15 giờ/đợt	HLV, VĐV, Ban TC, Trưởng, Phó đoàn, săn sóc viên theo QĐ hoặc DS các đơn vị xác nhận
C	Phục vụ cộng đồng trong giảng dạy		
18	Đi thực tế chuyên môn, nghề nghiệp	8 giờ/ ngày	Căn cứ công lệnh
19	Hỗ trợ sinh viên quốc tế	20 giờ/ngày	Quyết định của Đoàn; Danh sách, quy định thời gian
20	Hướng dẫn đưa sinh viên ra nước ngoài	20 giờ/ngày	Kèm theo QĐ của Đoàn DS, quy định thời gian
21	Tham gia các khóa tập huấn liên quan đến giảng dạy	20 giờ/ngày	Xác nhận của đơn vị

22	Giảng dạy, hướng dẫn các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn về ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm,...; các lớp xóa mù, phổ cập kiến thức về vệ sinh môi trường, phòng chống thiên tai,..., cho cộng đồng ở các địa phương	20 giờ/ngày	Xác nhận của đơn vị mời hoặc chính quyền nơi tổ chức lớp
23	Chuyên gia hỗ trợ/tập huấn chuyển giao tri thức, công nghệ cho các chương trình, dự án phục vụ cộng đồng, phát triển kinh tế-xã hội địa phương	30 giờ/ngày	Xác nhận của đơn vị công tác và đơn vị được hướng dẫn chuyển giao công nghệ
24	Tham gia các câu lạc bộ học thuật (ngoại khóa hoặc ngoài đơn vị)	24 giờ/năm	Xác nhận của đơn vị công tác và câu lạc bộ học thuật
D	Phục vụ cộng đồng trong kết nối các bên liên quan		
25	Tham gia các tổ chức nghề luật/ báo cáo viên pháp luật/ tư vấn về pháp luật/ thỉnh giảng cho các trường ở địa phương	50 giờ/năm	Có quyết định
26	Tham gia diễn đàn mạng lưới nghề luật	- Ban điều hành: 40 giờ/năm - Thành viên/thư ký: 30 giờ/năm	
27	Tham dự diễn đàn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/ tham gia hoạt động cụ thể	15 giờ/ngày	Danh sách phân công
28	Giảng dạy chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	30 giờ/ngày	Danh sách phân công
29	Ban điều hành mạng lưới cựu người học	30 giờ/năm	Danh sách phân công
30	Ban điều hành các tổ hỗ trợ người học	30 giờ/năm	Danh sách phân công
31	Tham gia tập huấn các chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	20 giờ/đợt	Danh sách phân công
32	Kết nối nhà tài trợ các hoạt động cho sinh viên, học viên và hoạt động chung của đơn vị, Trường	Đối với đơn vị 50 giờ/nhà tài trợ/năm; Đối với Trường 60 giờ/nhà tài trợ/năm	Giấy xác nhận tiếp nhận tài trợ

E	Phục vụ cộng đồng trong quản trị, tập huấn và công tác nhân sự		
33	Thành viên Hội đồng Khoa học và đào tạo	- Đại học Huế: 50 giờ/tổng số thành viên/năm - Trường: 40 giờ/tổng số thành viên/năm	Theo quyết định
34	Thành viên Hội đồng Khoa học và đào tạo của Khoa	30 giờ/năm	Theo quyết định
35	Thành viên Hội đồng tư vấn đạo đức	30 giờ/năm	Theo quyết định
36	Thành viên Ban hoặc Tiểu ban phòng chống bão, lụt, cháy nổ và cứu nạn	40 giờ/năm	Theo quyết định và lệnh điều động
37	Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Sáng kiến; Tổ giúp việc; thành viên các Ban, Hội đồng theo quyết định tính theo năm hoặc nhiệm kỳ	40 giờ/năm	Theo quyết định
38	Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra cấp Trường trở lên	15 giờ/ngày	Quyết định của Trường hoặc quyết định cấp trên
39	Tham gia Ban chấp hành/điều hành các hội nghề nghiệp, hội hữu nghị... được pháp luật công nhận	35 giờ/năm	Xác nhận của Ban chấp hành/điều hành các hội nghề nghiệp, hội hữu nghị...
40	Tham gia Ban giám khảo, Trọng tài các hội thi và hoạt động giao lưu cấp khoa trở lên	- Cấp Khoa: 15 giờ/đợt; - Cấp Trường: 20 giờ/đợt.	Xác nhận của đơn vị công tác và đơn vị tổ chức hội thi, hoạt động giao lưu
41	Tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm	15 giờ/đợt	Xác nhận của đơn vị công tác
42	Thành viên các Hội đồng tư vấn và phản biện ngoài Trường	20 giờ/Hội đồng	Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn và phản biện xã hội kèm báo cáo đánh giá, nhận xét
G	Phục vụ cộng đồng trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ		

43	Hiển tặng tài sản, hiện vật, sản phẩm khoa học cho nhà nước, địa phương, cộng đồng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội:	- Giá trị ≤ 10 triệu đồng: 50 giờ - Giá trị ≥ 10 triệu đồng: 70 giờ - Giá trị < 5 triệu đồng: 30 giờ	Minh chứng về giá trị tài sản, hiện vật
44	Tham gia triển lãm sản phẩm khoa học cấp Bộ, Viện nghiên cứu, Đại học Quốc gia	50 giờ/đợt	Quyết định hoặc Giấy chứng nhận
45	Tham gia triển lãm sản phẩm khoa học cấp đại học vùng, cấp tỉnh và huyện	30 giờ/đợt	Quyết định hoặc Giấy chứng nhận
46	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp quốc gia	30 giờ/đề tài	Theo quyết định
47	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Bộ, tỉnh	20 giờ/đề tài	Theo quyết định
48	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Đại học Huế	15 giờ/đề tài	Theo quyết định
49	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp trường, nhóm sinh viên NCKH, và hội đồng khoa học tương đương	10 giờ/hội đồng	Theo quyết định
50	Hội đồng sơ tuyển, đánh giá thuyết minh	5 giờ/hội đồng	Theo quyết định
51	Phản biện/biên tập bài báo khoa học trong nước	20 giờ/bài	Theo thư mời
52	Phản biện/biên tập bài báo khoa học quốc tế	50 giờ/bài	Theo thư mời
53	Báo cáo viên chuyên đề: Khoa học, học thuật, Hội thảo cấp Trường (cấp khoa)	50 giờ/ báo cáo	Xác nhận của đơn vị tổ chức hoặc giấy chứng nhận; ảnh, đường line

54	Tham gia hội nghị, hội thảo khoa học của Bộ, Viện Nghiên cứu, Đại học Quốc gia, Đại học khu vực, quốc tế.	- Bài viết + báo cáo: 30 giờ/ lượt - Bài viết: 20 giờ - Tham dự: 5 giờ	Xác nhận của đơn vị tổ chức hoặc Giấy chứng nhận; ảnh, đường link
55	Sản phẩm ứng dụng/chuyên giao; Giáo trình, tài liệu học tập/ tài liệu hướng dẫn	- Thành viên dự án: 50 giờ/năm - Tham gia hoạt động của dự án: 20 giờ/ngày	
56	Tài liệu xuất bản phục vụ cộng đồng	- Nhà xuất bản có uy tín: 150 giờ/thành viên - Nhà xuất bản khác: 120 giờ/tổng thành viên (chủ biên 1/3, còn 2/3 chia đều)	Sách/tài liệu chứng minh
57	Thành viên ban biên tập tạp chí Trường	50 giờ/năm	Theo quyết định
H	Các hoạt động khác		
58	Các hoạt động khác do Nhà trường, khoa điều động	4 giờ/buổi hoặc đánh giá của Hội đồng theo Quyết định của Hiệu trưởng	Theo quyết định và lệnh điều động
59	Tham gia góp ý văn bản quản lý, đề án, ... cấp Trường, cấp ĐHH, cấp tỉnh, cấp bộ..	15 giờ/văn bản	Xác nhận của đơn vị lấy ý kiến hoặc bản minh chứng kèm
60	Tham gia góp ý văn bản Quy phạm pháp luật	15 giờ/văn bản	Xác nhận của đơn vị lấy ý kiến hoặc bản minh chứng kèm
61	Chia sẻ thông tin/hoạt động hiệu quả/ thương hiệu Trường trên mạng xã hội	5 giờ/lượt	Minh chứng về lượt chia sẻ

IV. Trình tự, thủ tục công nhận giờ phục vụ cộng đồng

1. Cá nhân kê khai và cung cấp minh chứng: trước 10/5 để phục vụ đánh giá, xếp loại viên chức và lao động hàng năm. (theo mẫu 01)
2. Các đơn vị tổng kết, đánh giá và xây dựng kế hoạch hàng năm cho năm học (từ 10/5 đến 20/5);
3. Tập hợp và đánh giá, xác nhận của đơn vị quản lý/đơn vị liên quan: từ 21/5 đến 25/5;
4. Xét, công nhận cấp Trường: từ 26/5 đến 30/5.

V. Khen thưởng và xử lý vi phạm

4.1. Khen thưởng

- Các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc (vượt 100%) giờ quy đổi trở lên trong kết nối, phục vụ cộng đồng và không vi phạm giờ chuẩn giảng dạy, NCKH và giờ hành chính khác được đề nghị khen thưởng;

- Kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng hàng năm của cá nhân, đơn vị.

4.2. Xử lý vi phạm

Các cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, giờ phục vụ cộng đồng thì phải lấy từ giờ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, v.v... để bù vào. Trường hợp sau khi đã quy đổi từ giờ giảng dạy, NCKH nhưng vẫn không đủ giờ phục vụ cộng đồng thì cá nhân đó sẽ bị xem xét xử lý vi phạm.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trường các đơn vị phổ biến nội dung này đến toàn thể viên chức và lao động để thực hiện;
2. Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp làm đầu mối tham mưu cho Hội đồng và Hiệu trưởng trong việc xây dựng kế hoạch của Trường, kiểm tra, giám sát và công nhận kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những phát sinh, bất cập phản ánh cho Hiệu trưởng qua Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Đức Lương

Mẫu 01

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH KẾT NỐI
VÀ HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG NĂM HỌC 202... – 202....**

- Tên đơn vị *hoặc* cá nhân triển khai:.....;
- Chức vụ, đơn vị:

<i>Số TT</i>	<i>Nội dung kết nối và hoạt động PVCD</i>	<i>Thời gian triển khai</i>	<i>Đối tượng thụ hưởng</i>	<i>Đơn vị/cá nhân phối hợp</i>	<i>Kết quả (minh chứng)</i>	<i>Ghi chú</i>
01						
02						
...						

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI XÂY DỰNG